

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 76/2025/DS-ST

Ngày 21 – 5 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thanh Vy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Tấn Phát**

Ông **Nguyễn Minh Hoàng**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Vương Lệ Hằng**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà **Võ Lê Trúc Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 540/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trần Thế Q**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà **Đặng Thúy K**, sinh năm 1979; địa chỉ: đường N, Khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà K:

- Ông **Lê Phước Y**, sinh năm 1995; địa chỉ: đường K, Khu phố A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/4/2025). (vắng mặt)

- Bà **Trần Thị Yến N**, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố N1, phường N2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/4/2025). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thế Q trình bày:

Bà Trần Thị K là bạn của chị ruột ông. Trước đây, bà K có vay tiền của chị ông nhưng chị ông giới thiệu ông cho bà K vay tiền. Bà K vay tiền Nều lần. Đến ngày 05/7/2024 thì hai bên có chốt nợ số tiền 390.000.000 đồng, bà K có viết Giấy mượn tiền ngày 05/7/2024 xác nhận có mượn ông số tiền 390.000.000 đồng và hẹn thời gian 03 tháng sẽ trả tiền gốc và lãi. Khi vay thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không thể hiện trong giấy nợ. Tuy Nên, từ khi đến hạn trả nợ đến nay bà K chưa trả cho ông được khoản tiền gốc và lãi nào. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà K trả số tiền nợ gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/tháng từ ngày 05/7/2024 đến ngày xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà K đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng bà Đặng Thúy K không đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Khoản 1, Khoản 2 Điều 244, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thế Q, buộc bà Đặng Thúy K có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền 390.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm từ ngày vay đến ngày xét xử.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Trần Thế Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Đặng Thúy K và người đại diện theo ủy quyền của bà K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự là phù hợp

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Nguyên đơn ông Trần Thế Q trình bày có cho bà Đặng Thúy K vay tiền Nều lần, đến ngày 05/7/2024 hai bên có chốt nợ lại và có làm giấy nợ, bà K có ký tên vào Giấy mượn tiền ngày 05/7/2024 xác nhận có mượn ông Q số tiền 390.000.000 đồng, hẹn trong thời gian 03 tháng sẽ trả lại tiền gốc và lãi. Nay ông Q yêu cầu bà K phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi với lãi suất 10%/năm từ ngày 05/7/2024 đến ngày xét xử.

[2.2] Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ: Ông Q cung cấp tài liệu chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 05/7/2024 thể hiện nội dung bà K xác nhận có mượn của ông Q số tiền 390.000.000 đồng, có chữ ký và chữ viết họ tên Đặng Thúy K. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia đối chất, hòa giải, công khai chứng cứ, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy mượn tiền ngày 05/7/2024 (bản photo) cho bà K nhưng bà K không có ý kiến.

Tại phiên tòa ngày 21/4/2025, người đại diện theo ủy quyền của bà K là Trần Thị Yến N (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2025) giao nộp đơn đề nghị hoãn phiên tòa và yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền của bà Đặng Thúy K. Ngày 25/4/2025, Tòa án lập biên bản làm việc và tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí giám định cho người đại diện theo ủy quyền của bà K nhưng bà K không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Ngày 12/5/2025, người đại diện theo ủy quyền của bà K trình bày bà K không nộp tiền do không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết nữa.

[2.3] Xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bà K xác nhận có mượn ông Q số tiền 390.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 05/7/2024, có chữ ký và chữ viết họ tên Đặng Thúy K. Bà K trình bày không có vay mượn tiền của ông Q nhưng quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ. Tại Khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phản đối đó.”* Tại các Đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết, Đơn yêu cầu xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ ngày 21/4/2025 bà K cho rằng không có ký tên vào Giấy mượn tiền ngày 05/7/2024, bà chỉ mượn tiền của chị ông Q là bà Trần Huyền Tr số tiền

150.000.000 đồng và có đóng tiền lãi qua Ngân hàng nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, không cung cấp được bản sao kê Ngân hàng, không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết nên Tòa án không có cơ sở xem xét lời trình bày của bà K.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thế Q yêu cầu bà Đặng Thúy K trả số tiền nợ gốc là 390.000.000 đồng.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Giấy mượn tiền ngày 05/7/2024 thỏa thuận thời gian trả là 03 tháng sau sẽ trả tiền nợ gốc và lãi, tuy Nền không thể hiện lãi suất là bao nhiêu. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không xác định rõ lãi suất. Ông Q yêu cầu trả lãi với lãi suất 10%/năm kể từ ngày vay 05/7/2024 là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Như vậy, tiền lãi kể từ ngày 05/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2025 cụ thể như sau:

$$390.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm} = 34.233.000 \text{ đồng}$$

[2.5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thế Q buộc bà Đặng Thúy K có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền nợ gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi 34.233.000 đồng, tổng cộng 424.233.000 là phù hợp.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bà Đặng Thúy K phải chịu 20.969.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Thế Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Q 9.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Khoản 1, Khoản 2 Điều 244, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thế Q về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Đặng Thúy K.

Buộc bà Đặng Thúy K có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thế Q số tiền 424.233.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó bao gồm: tiền nợ gốc 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi 34.233.000 đồng (ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Đặng Thúy K phải chịu 20.969.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Thế Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Q 9.750.000 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003623 ngày 08/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Võ Thanh Vy